TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 248/2026/HSST Ngày: 07/8/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm;

Ông Đặng Trần Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 252/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Trương Hoài T, sinh năm 1991 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trương Tấn S (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị R (sinh năm 1960); Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh, chị, em.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 46/2025/QĐ-TA ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa). Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Thanh B, sinh năm 1974
Địa chỉ: F Đồng Nai, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Ông Phan Tiến Đ, sinh năm 1960
Địa chỉ: E, H, tổ dân phố C, phường H, Thành phố Hải Phòng.
2. Ông Nguyễn Tiến T1

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

3. Bà Trần Thị S1, sinh năm 1964

Địa chỉ: T, xã Q, tỉnh Thái Nguyên.

Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 03/01/2025, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trương Hoài T đi bộ khu vực phường T để tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi T đi bộ đến khu vực sân bóng chuyền thuộc thôn N, phường T, tỉnh Khánh Hòa thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen biển kiểm soát 79H2-7789 (có số khung: RLHHC120X8Y012196, số máy: HC12E0024065) của anh Lê Thanh B không có người trông coi, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa xe, T đi bộ đến gần xe máy nổ xe tẩu thoát. Sau đó, T nhặt biển kiểm soát 20L3-8152 gắn lên xe vừa trộm được và vứt biển kiểm soát 79H2-7789.

Ngày 17/01/2025, T điều khiển xe máy trên chở X (không rõ nhân thân, lai lịch) đến khu vực công trình san lấp của công ty V-con, khu dự án Vinpearl P, tổ B T, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Tại đây, trong lúc cả hai thực hiện hành vi trộm cắp 01 bình vỏ sắt (bình chứa khí oxi để sử dụng hàn gió đá) của công ty TNHH V-Con. Khi cả hai thực hiện hành vi trộm cắp trên thì anh Nguyễn Quyết Vinh Y là bảo vệ công trình và tổ tuần tra của công an phường V (nay là Công an phường N) phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật, "Xẩu" bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Công an, Trương Hoài T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 3807/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa - Ủy ban nhân dân tỉnh K (BL 42-43), kết luận: giá trị của 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHC120X8Y012196, số máy HC12E0024065, dung tích xi lanh 97cm^3 tại thời điểm bị trộm cắp ngày 03/01/2025 tại địa bàn phường N là 3.160.000 đồng.

Ngày 15/8/2025, Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh K ban hành Công văn số 1691/HĐĐGTS về việc từ chối xác định giá trị tài sản đối với 01 vỏ bình sắt.

Về tài liệu, đồ vật thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHC120X8Y012196, số máy HC12E0024065.

- 01 (Một) Biển kiểm soát 20L3-8152.

Tại Bản cáo trạng số: 89/CT-VKSKV1 ngày 23/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Trương Hoài T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên Cáo trạng số 89/CT-VKSKV1 ngày 23/6/2026 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Hoài T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại ông Lê Thanh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến Đ không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2, bà Trần Thị S1 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K 01 (Một) xe mô tô loại Wave, số khung RLHHC120X8Y012196, số máy HC12E0024065 và 01 (Một) biển kiểm soát 20L3-8152 tạm giữ, để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ trong các vụ việc có liên quan, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Hoài T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Trương Hoài T trình bày: Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội nên bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Thanh B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến T3 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ; ông Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã đi khỏi địa phương nên vắng mặt; Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã ban hành Công văn số 6419/CSĐT-VP(Đ2) ngày 29/3/2026 về việc đề nghị phối hợp xác minh, cung cấp thông tin đối với bà Trần Thị S1 cho Công an xã Q, tỉnh Thái Nguyên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả và Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bà S1 vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người có tên nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo Trương Hoài T, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoài T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, tài sản bị chiếm đoạt; vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài mục đích cá nhân nên Trương Hoài T đã nảy sinh ý định tìm tài sản sơ hở để trộm cắp trên địa bàn phường T, cụ thể: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 03/01/2025, tại khu vực sân bóng chuyền thuộc thôn N, phường T, tỉnh Khánh Hòa; Trương Hoài T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (Một) xe mô tô loại Wave, số khung RLHHC120X8Y012196, số máy HC12E0024065 của ông Lê Thanh B trị giá 3.160.000 đồng (*Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

[4] Hành vi của bị cáo Trương Hoài T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...".

Do đó, Cáo trạng số 89/CT-VKSKV1 ngày 23/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trương Hoài T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Hoài T là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có khả năng lao động và đủ nhận thức để biết được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười biếng, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Hoài T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoài T tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, cải tạo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện: bị cáo Trương Hoài T không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với ông Lê Thanh B đã mua và sử dụng xe mô tô loại Wave, số khung RLHHC120X8Y012196, số máy HC12E0024065. Ông B khai: ông mua xe mô tô trên từ một thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch trên mạng xã hội, ông không biết số khung, số máy và việc mua bán không lập hồ sơ mua bán. Tuy nhiên, ngoài lời khai của ông B thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh ông B biết xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[9] Đối với hành vi trộm cắp tài sản là 01 bình vỏ sắt tại khu vực công trình san lấp của Công ty V-con, khu dự án Vinpearl P, tổ B T, phường N, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 17/01/2025. Căn cứ khoản 2 Điều 157 của Bộ luật tố tụng hình sự, ngày 29/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Bị hại ông Lê Thanh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến Đ không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2, bà Trần Thị S1 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHC120X8Y012196, số máy HC12E0024065, được đăng ký biển kiểm soát là 15B1-912.12 do ông Phan Tiến T3 làm chủ sở hữu. Qua tra cứu trên hệ thống quản lý tài sản, không có thông tin thể hiện xe mô tô trên là tài sản bị chiếm đoạt và trước thời điểm xảy ra vụ việc ông T3 đã chuyển nhượng xe này cho người khác, chưa thực hiện thủ tục sang tên; ông Lê Thanh B khai mua xe mô tô trên có biển kiểm soát 79H2-7789 từ người không rõ nhân thân, lai lịch; ông B không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này, đồng thời không yêu cầu nhận lại tài sản. Đối với 01

(Một) biển kiểm soát 20L3-8152, qua xác minh chủ sở hữu là bà Trần Thị S1. Ngày 29/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K ban hành Công văn số 6419/CSĐT-VP(Đ2) về việc đề nghị phối hợp xác minh, cung cấp thông tin đối với bà Trần Thị S1 cho Công an xã Q, tỉnh Thái Nguyên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K tạm giữ phương tiện, đồ vật này, để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Trương Hoài T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Hoài T 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Bị hại ông Lê Thanh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến Đ không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.2. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà ông Nguyễn Văn T2, bà Trần Thị S1 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, số khung RLHHC120X8Y012196, số máy HC12E0024065 và 01 (Một) biển kiểm soát 20L3-8152 tạm giữ, để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

(theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 17/01/2025 của Công an phường V (nay là Công an phường N)).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Hoài T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Hoài T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại ông Lê Thanh B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2, bà Trần Thị S1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- CQ CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang